

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*
DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K32A, KHOÁ HỌC 2023-2025
DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: Thủ ba.....

Ngày thi: 16/8/2024; thời gian làm bài: 180 phút; phòng thi số: 01

Địa điểm thi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Nguyễn Thị Huyền Anh	Nữ	06/8/1984	02	<u>[Signature]</u>	2	75	<u>Đạt, năm</u>
2	Y Feel Arul	Nam	01/5/1986	02	<u>[Signature]</u>	21	75	<u>Đạt, năm</u>
3	Y Sa Muel BKrông	Nam	18/12/1986	02	<u>[Signature]</u>	15	75	<u>Đạt, năm</u>
4	Trần Thị Huệ	Nữ	10/3/1975	02	<u>[Signature]</u>	16	75	<u>Đạt, đạt năm</u>
5	Ngô Quang Chí	Nam	17/02/1988	02	<u>[Signature]</u>	20	75	<u>Đạt, hai năm</u>
6	Tạ Đình Chiến	Nam	23/10/1982	02	<u>[Signature]</u>	22	70	<u>Đạt</u>
7	Lê Thành Chung	Nam	20/8/1981	02	<u>[Signature]</u>	10	75	<u>Đạt, năm</u>
8	Nguyễn Thị Chung	Nữ	18/02/1985	03	<u>[Signature]</u>	13	75	<u>Đạt, đạt năm</u>
9	Lê Xuân Cường	Nam	01/9/1984	02	<u>[Signature]</u>	14	75	<u>Đạt, hai năm</u>
10	Võ Mạnh Cường	Nam	01/5/1986	02	<u>[Signature]</u>	17	75	<u>Đạt, hai năm</u>
11	Nguyễn Văn Dũng	Nam	01/02/1979	03	<u>[Signature]</u>	23	75	<u>Đạt, đạt năm</u>
12	H' Bát Êban	Nữ	02/12/1988	02	<u>[Signature]</u>	1	75	<u>Đạt, đạt năm</u>
13	Y Davit Ênuôl	Nam	08/8/1979	02	<u>[Signature]</u>	11	70	<u>Đạt</u>
14	Nguyễn Vương Hà	Nam	24/12/1981	02	<u>[Signature]</u>	19	75	<u>Đạt, năm</u>
15	Tạ Thị Thúy Hà	Nữ	08/10/1974	03	<u>[Signature]</u>	7	75	<u>Đạt, đạt năm</u>
16	Đặng Thị Thúy Hiền	Nữ	24/7/1983	03	<u>[Signature]</u>	24	75	<u>Đạt, đạt năm</u>



Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
17	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	31/10/1976	03	<i>[Signature]</i>	3	7.75	Bảy bảy năm
18	Nguyễn Văn Hiền	Nam	05/5/1979	03	<i>[Signature]</i>	5	7.25	Bảy hai năm
19	Hồ Đình Hiếu	Nam	10/4/1985	02	<i>[Signature]</i>	12	6.75	Sáu bảy năm
20	Trần Viết Hòa	Nam	11/5/1983	03	<i>[Signature]</i>	8	7.5	Bảy năm
21	Lê Thị Thanh Hoài	Nữ	23/02/1980	03	<i>[Signature]</i>	6	7.5	Bảy năm
22	Bùi Khánh Hoàn	Nam	02/5/1982	03	<i>[Signature]</i>	18	7.75	Bảy bảy năm
23	Chu Anh Hùng	Nam	22/01/1985	04	<i>[Signature]</i>	25	8.0	Tám
24	Nguyễn Xuân Hùng	Nam	16/8/1986	03	<i>[Signature]</i>	4	8.0	Tám
25	Phạm Thanh Khiết	Nam	01/6/1982	02	<i>[Signature]</i>	9	7.0	Bảy

Tổng số học viên theo danh sách:.....25.....học viên;

Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; trong đó: có lý do:.....1.....học viên, không có lý do:.....0.....học viên;

Số bài thi hiện có:.....25.....bài/.....62.....tờ.

CÁN BỘ COI THI SỐ 1

[Signature]
Trình Thị Phú Mỹ

Ngày 27 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

[Signature]
Phạm Văn Dũng

THƯ KÝ

[Signature]

Phùng Thị Phương Loan

CÁN BỘ COI THI SỐ 2

[Signature]
Nguyễn Thị Dung

Ngày 27 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

[Signature]
Đoàn Thị Mai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thành Dũng



TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K32A, KHOÁ HỌC 2023-2025
DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: thực' ba

Ngày thi: 16/8/2024; thời gian làm bài: 180 phút; phòng thi số: 02

Địa điểm thi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
26	Hồ Đức Khoảnh	Nam	26/3/1981	03	<u>khk</u>	44	80	Tám
27	H' Ê Buôn	Nữ	15/8/1988	03	<u>Heu</u>	37	77,5	Bảy bảy năm
28	Chu Thị Liễu	Nữ	28/4/1983	03	<u>L</u>	43	82,5	Tám hai năm
29	Quang Kim Loan	Nữ	12/4/1984	03	<u>Loan</u>	29	77,5	Bảy bảy năm
30	Vương Ngọc Long	Nam	17/02/1986	02	<u>Long</u>	42	77,5	Bảy bảy năm
31	Hồ Lục	Nam	22/9/1977	02	<u>noo</u>	40	70	Bảy
32	Trần Thái Lượng	Nam	08/8/1979	02	<u>Th</u>	33	75	Bảy năm
33	Hoàng Tiến Mạnh	Nam	03/02/1982	02	<u>Th</u>	48	72,5	Bảy hai năm
34	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	23/9/1988	02	<u>nh</u>	47	77,5	Bảy bảy năm
35	Lương Thị Thanh Nguyên	Nữ	25/02/1984	03	<u>nh</u>	31	77,5	Bảy bảy năm
36	Trần Thị Kiều Nhi	Nữ	20/4/1982	02	<u>Th</u>	34	72,5	Bảy hai năm
37	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	19/7/1975	02	<u>Q</u>	49	72,5	Bảy hai năm
38	Lê Thị Quý	Nữ	07/8/1980	03	<u>LR</u>	26	80	Tám
39	Phùng Thế Tài	Nam	07/12/1985	02	<u>Ph</u>	51	75	Bảy năm
40	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	02/11/1986	02	<u>Th</u>	39	67,5	Sáu bảy năm
41	Nguyễn Văn Thảo	Nam	25/6/1982	02	<u>Th</u>	28	70	Bảy
42	Trần Thị Thêm	Nữ	18/12/1979	03	<u>Th</u>	30	77,5	Bảy bảy năm

Sst	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
43	Phạm Bá Thi	Nam	07/8/1988	03		35	80	Tam
44	Hoàng Thị Thủy	Nữ	20/01/1990	02		38	72.5	Đầy hai năm
45	Hoàng Văn Thủy	Nam	10/10/1971	02		45	78.5	Đầy bảy năm
46	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	19/9/1979	02		46	80	Tam
47	Phạm Thu Trang	Nữ	22/10/1990	03		27	77.5	Đầy bảy năm
48	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Nữ	03/8/1985	03		32	85	Tam, năm
49	Xuân Thái Tuấn	Nam	08/3/1978	03		50	75	Đầy, năm
50	Trần Thị Yên	Nữ	26/01/1990	02		36	72.5	Đầy hai năm
51	Lê Thị Mỹ Linh (A53a)	Nữ	24/8/1990	03		41	80	Tam

Tổng số học viên theo danh sách: 26.....học viên;

Số học viên vắng thi: 0.....học viên; trong đó: có lý do: /.....học viên, không có lý do: /.....học viên;

Số bài thi hiện có: 26.....bài/.....64.....tờ.

CÁN BỘ COI THI SỐ 1

Sé Chi Châu

Ngày: 27 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phạm Văn Dũng

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

CÁN BỘ COI THI SỐ 2

Chuẩn Agins

Ngày: 27 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đan Thị Mai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thành Dũng